



TÔ
HOÀI

VỢ CHỒNG
A POTAI

YBOOK

VỢ CHỒNG A PHỦ

Truyện ngắn

Tác giả: TÔ HOÀI

Rút trong “TRUYỆN TÂY BẮC” - Giải nhất tiễn thuyết

Giải thưởng hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955

của tập: “TÔ HOÀI - Tác phẩm Văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh”

Nhà xuất bản Văn học, 2007.

Theo bản in năm 1969 của Nhà xuất bản Văn học.

Thực hiện ebook: hoi_ls

(www.e-thuvien.com)

VỢ CHỒNG A PHỦ

Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lý^[1] Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sái cổ ngựa, dệt vải, chè củi hay đi cống nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta thường nói: nhà Pá Tra làm thống lý, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lăm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái thống lý Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lý.

Cô My về làm dâu nhà Pá Tra đã mấy năm. Từ năm nào, cô không nhớ, cũng không ai nhớ. Nhưng người nghèo ở Hồng Ngài thì vẫn còn kể lại câu chuyện My về làm người nhà quan thống lý. Ngày xưa, bố My lấy mẹ My không có đủ tiền cưới, phải đến vay nhà thống lý, bố của thống lý Pá Tra bây giờ. Mỗi năm đem nộp lãi cho chủ nợ một nương ngô. Đến tận khi hai vợ chồng về già rồi mà cũng chưa trả được nợ. Người vợ chết, cũng chưa trả hết nợ.

Cho tới năm ấy My đã lớn, My là con gái đầu lòng. Thống lý Pá Tra đến bảo bố My:

– Cho tao đưa con gái này về làm dâu thì tao xóa hết nợ cho.

Ông lão nghĩ năm nào cũng phải trả một nương ngô cho người ta, thì tiếc ngô, nhưng cũng lại thương con quá. Ông chưa biết nói thế nào thì My bảo bố rằng:

– Con nay đã biết cuộc nương làm ngô, con phải làm nương ngô trả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu.

Đến Tết năm ấy, Tết thì vui chơi, trai gái đánh pao, đánh quay rồi đêm đêm rủ nhau đi chơi. Những nhà có con gái thì bố mẹ không thể ngủ được vì tiếng chó sủa. Suốt đêm, con trai đến nhà người mình yêu, đứng thổi sáo xung quanh vách. Trai đến đứng nhn cả chân vách đầu buồng My.

Một đêm khuya, My nghe tiếng gỗ vách. Tiếng gỗ vách hẹn của người yêu. My hồi hộp lặng lẽ quơ tay lên thì gặp hai ngón tay lách vào khe gỗ, sờ một ngón thấy đeo nhẫn. Người yêu của My thường đeo nhẫn ngón tay ấy. My bèn nhắc tấm vách gỗ. Một bàn tay dắt My bước ra.

My vừa bước ra, lập tức có mấy người choàng đèn, nhét áo vào miệng My rồi bịt mắt, cõng My đi.

Sáng hôm sau, My mới biết mình đang ngồi trong nhà thống lý Pá Tra. Họ nhốt My vào buồng. Ngoài vách kia, tiếng nhạc sinh tiền cúng ma đương rập ròn nhảy múa.

Lúc đó, A Sử đến nhà bố My. A Sử nói:

– Tôi đã đem con gái bố về cúng trình ma nhà tôi, bây giờ tôi đến trình cho bố biết. Tiền bạc để cưới thì bố tôi bảo đã đưa cả cho bố rồi! ^[2]

Rồi A Sử về. Ông lão nhớ ngay câu nói của thống lý Pá Tra dạo trước: cho con gái về nhà thống lý Pá Tra thì được trừ nợ. Chao ôi! Thế là cha mẹ ăn bạc của nhà giàu từ kiếp trước, bây giờ người ta bắt con trừ nợ. Không thể làm thế nào khác được rồi!

Có đến hàng mấy tháng, đêm nào My cũng khóc.

Một hôm, My trốn về nhà, hai tròng mắt còn đỏ hoe. Trông thấy bố, My quỳ lạy, úp mặt xuống đất, nức nở. Bố My cũng khóc, đoán biết lòng con gái:

– Mày về lạy chào tao để mày đi chết đấy à? Mày chết nhưng nợ tao vẫn còn, quan lại bắt tao trả nợ. Mày chết rồi thì không lấy ai làm nương ngô trả được nợ người ta, tao thì ốm yếu quá rồi. Không được, con ơi!

My chỉ bưng mặt khóc. My ném nắm lá ngón ^[3] xuống đất. Nắm lá ngón My đã tìm hái trong rừng, My vẫn giàu trong áo. Thế là My không đành lòng chết. My chết thì bố My còn khổ hơn bao nhiêu lần bây giờ. My đành trở lại nhà thống lý.

Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố My chết. Nhưng My cũng không còn nghĩ đến My có thể ăn lá ngón tự tử. Ở lâu trong cái khổ, My quen khổ rồi. Bây giờ thì My tưởng mình cũng là con trâu,

mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, con ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi.

My cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa, mà lúc nào cũng chỉ nhớ đi nhớ lại những việc giống nhau, tiếp nhau vẽ ra trước mặt, mỗi năm mỗi mùa, mỗi tháng lại làm đi làm lại: Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước sợi. Bao giờ cũng thế, suốt năm suốt đời như thế. Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc cả đêm cả ngày.

Mỗi ngày My càng không nói, lùi lùi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng My nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ mỗi lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trăng, không biết là sương hay là nắng. My nghĩ rằng mình dành ng trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi.

Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho. Trẻ con đi hái bí đỏ, tinh nghịch, đã đốt những lều canh nương để sưởi lửa. Ở Hồng Ngài, người ta thành lệ cứ ăn Tết khi gặt hái vừa xong, không kể ngày, tháng. Ăn Tết như thế cho kịp lúc mưa xuân xuống thì đi vỡ nương mới.

Hồng Ngài năm ấy ăn Tết giữa lúc gió thổi vào cổ gianh vàng ủng, gió và rét dữ dội.

Nhưng trong các làng Mèo đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá, xòe như con bướm sắc sỡ. Hoa thuốc phiện vừa nở trắng lại đổi ra màu đỏ hau, đỏ thập, rồi sang màu tím man mát. Đám trẻ đợi Tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà.

Ngoài đầu núi lấp ló, đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. My nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi.

My ngồi nhảm thầm bài hát của người đang thổi.

Mày có con trai con gái

Mày đi làm nương

Ta không có con trai con gái

Ta đi tìm người yêu

Tiếng chó sủa xa xa. Những đêm tình mùa xuân đã tới.

Ở mỗi đầu làng đều có một mỏm đất phẳng làm cái sân chơi chung ngày Tết. Trai gái, trẻ con ra sân chơi ấy tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi khèn và nhảy.

Cả nhà thống lý Pá Tra vừa ăn xong bữa cơm Tết cúng ma. Xung quanh, chiêng đánh àm ī, người ốp đồng vẫn còn nhảy lên xuống, run bần bật. Vừa hết bữa cơm lại tiếp ngay bữa rượu bên bếp lửa.

Ngày Tết, My cũng uống rượu. My lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, My lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng My thì đang sống về ngày trước. Tai My vắng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, My thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, My uống rượu bên bếp và thổi sáo. My uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo My hết núi này sang núi khác.

Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn ca, My không biết, My vẫn ngồi tro một mình giữa nhà.

Mãi sau My mới đứng dậy, nhưng My không bước ra đường chơi, mà My từ từ bước vào buồng...

Chẳng năm nào A Sử cho My đi chơi Tết. My cũng chẳng buồn đi.

Bấy giờ My ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trăng. Đã từ nãy, My thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. My trẻ lắm. My vẫn còn trẻ. My muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với My không có lòng với nhau vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, My sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt úa ra.

Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.

Anh ném pao, em không bắt

Em không yêu, quả pao rơi rồi...

Lúc ấy, A Sử vừa ở đâu về, lại đang sửa soạn đi chơi. A Sử thay áo mới, khoác thêm hai vòng bạc vào cổ rồi bịt cái khăn trắng lên đầu. Có khi nó đi mấy ngày mấy đêm. Nó còn muốn rình bắt nhiều con gái nữa về làm vợ. Cũng chẳng bao giờ My nói gì.

Bây giờ My cũng không nói. My đến góc nhà, lấy ống mõ, xắn một miếng bô thêm vào đĩa đèn cho sáng.

Trong đầu My đang rập rờn tiếng sáo. My muốn đi chơi, My cũng sắp đi chơi. My quấn lại tóc, My với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách. A Sử đang sắp bước ra, bỗng quay lại, lấy làm lạ. Nó nhìn quanh, thấy My rút thêm cái áo. A Sử hỏi:

– Mày muốn đi chơi à?

My không nói, A Sử cũng không hỏi thêm. A Sử bước lại nắm My, lấy thắt lưng trói hai tay My. Nó xách cả một thúng sợi đay ra trói đứng My vào cột nhà. Tóc My xõa xuống, A Sử quấn luôn tóc lên cột, làm cho My không cúi, không nghiêng được đầu nữa. Trói xong vợ, A Sử thắt nốt cái thắt lưng xanh ra ngoài áo rồi A Sử tắt đèn, đi ra, khép cửa buồng lại.

Trong tối, My đứng im, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, My vẫn nghe tiếng sáo đưa My đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. "Em không yêu, quả pao roi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào..." My vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. My không nghe tiếng sáo nữa. Chỉ còn nghe tiếng chân ngựa đẹp vào vách. Ngựa vẫn đứng yên, gãi chân, nhai cỏ. My thồn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.

Chó sủa xa xa. Chừng đã khuya. Lúc này là lúc trai đang đến bên vách làm hiệu, rủ người yêu dỡ vách ra rừng chơi. My nín khóc, My lại bồi hồi.

Cả đêm ấy My phải trói đứng như thế. Lúc thì khắp người bị dây trói thịt lại, đau nhức. Lúc lại tràn trề tha thiết nhớ. Hơi rượu tỏa. Tiếng sáo. Tiếng chó sủa xa xa. My lúc mê, lúc tỉnh. Cho tới khi trời tang táng, rồi không biết sáng từ bao giờ.

My bằng hoàng tĩnh. Buổi sáng âm sâm trong cái nhà gỗ rộng. Vách bên cũng im ắng. Không nghe tiếng lửa reo trong lò nấu lợn. Không một tiếng động. Không biết bên buồng quanh đấy, các chị vợ

anh, vợ chú của A Sử có còn ở nhà, không biết tất cả những người đàn bà khốn khổ sa vào nhà quan đã được đi chơi hay là họ cũng đang phải trói như My. My không thể biết. Đời người đàn bà lấy chồng nhà giàu ở Hồng Ngát thì một đời con người chỉ biết đi theo đuôi con ngựa của chồng. My chợt nhớ lại câu chuyện người ta vẫn kể: đời trước, ở nhà thống lý Pá Tra có một người trói vợ trong nhà ba ngày rồi đi chơi, khi về nhìn đến thì vợ chết rồi. Nhớ thế, My sợ quá, My cưa quây, xem mình còn sống hay chết. Cổ tay, đầu, bắp chân bị dây trói siết lại, đau dứt từng mảnh thịt.

Có tiếng xôn xao phía ngoài. Rồi một đám đông vào nhà. Thống lý Pá Tra xuống ngựa, cho *thị sống* (một chức việc đi hầu thống lý như người làm mõ thời trước) dắt ngựa vào tàu. Nghe như bọn họ có khiêng theo con lợn, hoặc một người phải trói, vừa vất huých xuống đất, cứ thở phè phè.

A Sử chênh choạng vào buồng. Áo nó rách toạc một mảnh vai. Cái khăn xéo trắng loang lỗ đầy máu, sụp xuống quanh trán. A Sử nằm lăn ra giường. Lát sau, thống lý Pá Tra bước vào. Theo sau thống lý là một lũ *thông quán* (một chức việc như phó lý), xéo phải (như trưởng thôn) và một bọn *thị sống* vẫn thường ra vào hầu hạ, ăn thịt uống rượu,

hút thuốc phiện nhà thống lý.

Có người bấy giờ mới nhìn thấy My phải trói đứng trong cột. Nhưng cũng không ai để ý, họ xúm cả lại quanh giường A Sử.

Pá Tra, tay vẫn cầm cái roi ngựa, lại từ từ đi ra. My nhắm mắt lại, không dám nhìn. My chỉ nghe hìn như có tiếng bố chồng gọi ra ngoài.

My hé nhìn ra, thấy chị dâu bước vào. Người chị dâu ấy chưa già, nhưng cái lưng quanh năm phải đeo thồ nặng quá, đã còng rạp xuống. Người chị dâu đến cởi trói cho My. Sợi dây gai dưới bắp chân vừa lỏng ra, My ngã sụp xuống.

Chị dâu nói khẽ vào tai My:

– My! Đi hái thuốc cho chồng mày.

My quên cả đau, đứng lên. Nhưng không nhích chân lên được. My phải ôm vai chị dâu, hai người khổ sở dùi nhau bước ra. Trong

khi đi vào rừng tìm lá thuốc, Mỵ nghe chị dâu nói lại, mới biết chuyện A Sử đi chơi bị đánh vỡ đầu.

Nửa đêqua, A Sử vào làng tìm đến đám chơi có tiếng sáo tiếng khèn. Nhiều trai làng ấy và các làng khác đã tới, chơi quay, thổi sáo suốt ngày, chắp tối vừa xong chầu rượu trong nhà, bây giờ vẫn còn chưa chịu tan về.

Lúc A Sử và chúng bạn kéo đến thì không còn ai chơi trong nhà, vì bố mẹ và người trong nhà ấy đã đi ngủ. Nhưng người ra người vào còn dập dùi quanh ngõ.

A Sử đứng ngoài, tức lầm. Nó bàn với một lũ khác, dọa đánh bọn trai lạ vẫn bám quanh nhà đã khiến cho bọn A Sử bị vướng không thể vào được.

Bọn A Sử ném đá vào vách. Ông bố trong nhà ra chửi. Bọn A Sử vẫn ném. Ông lão không dám ra nữa, liền vào trong cửa, bắn ra hai phát súng. Thế là tan những đám hẹn. Nhưng cũng chưa người trai nào chịu về. Họ lại tản vào các nhà quen trong xóm. Để đợi sáng mai lại lên sân đánh pao với con gái trong xóm.

Bọn A Sử cũng không chịu để cánh kia yên. Sáng sớm, khi họ vừa kéo ra đầu ngõ, bè lũ bọn A Sử đã kéo đến gây sự. A Sử đi trước, nạm vòng bạc ở cổ rủ xuống những tua chỉ xanh đỏ mà chỉ riêng con cái nhà quan trong làng mới được đeo. A Sử hùng hổ bước ra. Bọn kia đứng dồn cả lại, xôn xao.

– Lũ phá đám ta đêm qua đây rồi!

– A Phủ đâu? A Phủ đánh chết nó đi!

Một người to lớn chạy vụt ra vung tay ném con quay rất to vào mặt A Sử. Con quay gỗ ngát lăng vàn giữa mặt. Nó vừa kịp bưng tay lên, A Phủ đã xộc tới, nắm cái vòng cổ, kép dập đầu xuống, xé vai áo, đánh túi bụi. Người làng nghe tiếng hò hét đỏ ra. Thấy vậy, bọn trai làng lạ tản hét lên rừng. Mấy người đuổi đón đầu A Phủ. A Phủ bị bắt sống, trói gô chân tay lại. Vừa lúc thống lý Pá Tra tới. Chúng nó xoc ngang cái gậy, khiêng A Phủ mang về ném xuống giữa nhà thống lý.

Mỵ đi hái được lá thuốc về, thấy trong nhà càng đông hơn lúc nãy. Ngoài sân, dưới gốc đào lại buộc thêm mấy con ngựa lợ.

My đi cửa sau vào, lé mắt nhìn thấy một người to lớn quỳ trong góc nhà. My đoán đây là A Phủ.

Bọn chức việc khắp vùng Hồng Ngài đến nhà thông lý Pá Tra dự đám xử kiện. Các lý dịch, quan làng *thông quán*, *xéo phải*, đội mũ, quần khăn, xách gậy, cưỡi ngựa

kéo đến xử kiện và ăn cỗ.

Trong nhà thông lý đã bày năm bàn đèn. Khói thuốc phiện tuôn ra các lỗ cửa sổ tun hút xanh như khói bếp. Cả những người chức việc bên làng A Phủ cũng tới. Chỉ bọn con trai làng ấy phải ngồi khoanh tay cạnh A Phủ vì họ bị gọi sang hầu kiện, còn bọn chức việc thì nằm dài cả bên khay đèn. Suốt từ trưa cho tới hết đêm, mấy chục người hút. Trên nhất là thông lý Pá Tra, thông lý Pá Tra hút xong một lượt năm điếu, đến người khác hút, lại người khác hút, cứ thế lần lượt xuống tới bọn đi gọi người về dự kiện. Chỉ có đàn bà ngồi trong buồng hoặc đi lại bên ngoài dòm ngó đám xử kiện và A Phủ quỳ chịu tội ở xó nhà, là không được dự tiệc hút ấy.

Lúc một loạt người vừa hút xong, Pá Tra ngồi dậy, vuốt ngược cái đầu trọc dài, kéo đuôi tóc ra đằng trước, cất giọng lè nhè gọi:

– Thằng A Phủ ra đây.A Phủ ra quỳ giữa nhà. Lập tức, bọn trai làng xô đến, trước nhất chắp tay lạy lia lịa tên thông lý Pá Tra rồi quay lại đánh A Phủ. A Phủ quỳ chịu đòn, chỉ im như cái tượng đá.

Cứ mỗi đợt bọn chức việc hút thuốc phiện xong, A Phủ lại phải ra quỳ ra giữa nhà, lại bị người xô đến đánh. Mặt A Phủ xưng lên, môi và đuôi mắt dập chảy máu. Người thì đánh, người thì quỳ lạy, kẻ lě, chửi bới. Xong một lượt đánh, kẻ, chửi, lại hút. Khói thuốc phiện ngào ngạt tuôn qua các lỗ cửa sổ. Rồi Pá Tra lại ngóc cổ lên, vuốt tóc, gọi A Phủ... Cứ như thế, suốt chiều, suốt đêm, càng hút, càng tinh càng đánh, càng chửi, càng hút.

Trong buồng bên cạnh, My cũng thức suốt đêm im lặng ngồi xoa thuốc dầu cho A Sử. Lúc này My mỏi quá, cựa mình, thì những chỗ lằn trói trong người lại đau ê ẩm. My lại gục đầu nằm thiếp đi. Khi đó, A Sử bèn đạp chân vào mặt My. My choàng thức, lại nhặt nắm lá thuốc, xoa đều đều trên lưng chồng. Ngoài nhà vẫn rên lên từng cơn kéo thuốc phiện, như những con mọt nghiến gỗ kéo dài, giữa tiếng

người khóc, tiếng người kể lào xào, và tiếng đầm đánh huỳnh huỳnh.

Sáng hôm sau thì đám kiện đã xong. Một số người chẳng biết từ bao giờ, ngủ ngáy ngay bên khay đèn. Bọn *xéo phải* đang bắc cái chảo đồng và xách ấm nước ra nấu

thêm lạng thuốc để hút ban ngày cho các quan làng thật tinh, các quan làng còn một tiệc ăn cỗ nữa.

Thống lý Pá Tra mở tráp, lấy ra một trăm đồng bạc hoa xòe bày lên mặt tráp, rồi nói:

– Thằng A Phủ đánh người thì làng xử mà phải nộp vạ cho người phải mà đánh là hai mươi đồng, nộp cho *thống quán* 259/m đồng, mỗi xéo phải hai đồng, mỗi người đi gọi các quan làng về hầu kiện năm hào. Mày phải mất tiền mời các quan hút thuốc từ hôm qua tới nay. Lại mất con lợn hai mươi cân, chốc nữa mổ để các quan làng ăn vạ mày. A Phủ, mày đánh con quan làng, đáng nhẹ làng xử mà tội chết, nhưng làng tha cho mày được sống mà nộp vạ. Cả tiền phạt, tiền thuốc, tiền lợn, mày phải chịu một trăm bạc trắng. Mày không có trăm bạc thì tao cho mày vay để mày ở nợ. Bao giờ có tiền trả thì tao cho mày về, chưa có tiền trả thì tao bắt mày ở làm con trâu, con ngựa cho nhà tao. Đời mày, đời con, đời cháu mày tao cũng bắt thế, bao giờ hết nợ tao mới thôi. A Phủ! Lại đây nhận tiền quan cho vay.

A Phủ lê hai cái đầu gối sưng bạnh lên như mặt hổ phù. A Phủ cúi sờ lên đồng bạc trên tráp, trong khi Pá Tra đốt hương, làm rầm khăn gọi ma về nhận mặt người vay nợ. Pá Tra khăn xong, A Phủ cũng nhặt xong bạc, nhưng nhặt xong lại để ngay cả xuống mặt tráp. Rồi Pá Tra lại trút cả bạc vào trong tráp.

Con lợn vừa mua về cho A Phủ thết làng ăn vạ đã kêu eng éc ngoài sân. Từ lúc đếm tiền rồi, A Phủ không phải quỳ phải đánh nữa. A Phủ đứng lên cầm con dao, chân đau bước tập tành, cùng với mấy trai làng, ra chọc tiết làm thịt lợn hầu làng. Trong nhà, thuốc phiện vẫn hút rào rào.

Thế là từ đấy A Phủ phải đi ở trừ nợ cho nhà quan thống lý Pá Tra. Đốt rừng, cày nương, cuốc nương, săn bò tót, bẫy hổ, chăn bò

chăn ngựa, quanh năm một thân một mình rong ruổi ngoài gò ngoài rừng. A Phủ đương tuổi sức lực. Đi làm hay đi săn, cái gì cũng làm phăng phăng. Không còn có lúc nào trở về làng bên. Nhưng A Phủ cũng chẳng muốn trở về làm gì bên ấy.

A Phủ cũng không phải người làng bên ấy. Bố mẹ đẻ A Phủ ở Háng bla. Năm xưa, làng Háng bla phải một trận bệnh đậu mùa, nhiều trẻ con, cả ngớn chết, có nơi chết cả nhà. Anh của A Phủ, em A Phủ chết, bố mẹ A Phủ cũng chết. Còn sót lại có một mình A Phủ. Làng chết và đói nhiều quá, có người làng đói bụng bắt A Phủ đem xuống bán đổi lấy thóc của người Thái dưới cánh đồng. A Phủ mới mười tuổi, nhưng A Phủ gan bướng, không chịu ở dưới cánh đồng thấp. A Phủ trốn lên núi, lưu lạc đến Hồng Ngài. Đi làm cho nhà người, lần lữa mùa này sang mùa khác, chẳng bao lâu A Phủ đã lớn, đã biết đúc lưỡi cày, biết đục cuốc, lại cày giỏi và đi săn bò tốt rất bạo.

A Phủ khỏe, chạy nhanh như ngựa, con gái trong làng nhiều người mê, nhiều người nói: "Đứa nào được A Phủ cũng bằng được con trâu tốt trong nhà, chẳng mấy lúc mà giàu". Người ta ao ước đứa thế thôi chứ phép rượu cũng chẳng to hơn phép làng, còn tục lệ cưới xin, mà A Phủ thì không có bố mẹ, không có ruộng, không có bạc, A Phủ không thể lấy nổi vợ. Tuy nhiên, đang tuổi chơi, trong ngày Tết đến, dù A Phủ chẳng có quần áo mới như nhiều trai khác, A Phủ chỉ có độc một chiếc vòng vía lắc trên cổ. A Phủ cũng cứ cùng trai làng đem sáo, khèn, đem con quay và quả pao, quả yến đi tìm người yêu ở các làng trong vùng.

Vì thế mà sinh sự đánh nhau ở Hồng Ngài.

Một năm kia, phải khi đang đói rừng. Hổ, gấu, cùi tung đòn ra phá nương, bắt mất nhiều bò ngựa. Nhà thống lý Pá Tra lúc nào cũng đầy ngựa trong tàu trước cửa, đầy lưng trâu bò đứng chen chân trong cột cửa, và dê, chó, lợn nằm quanh nhà. Ngày nào cũng lũ lượt hàng mấy chục con đi nương ăn. Bây giờ gấp khi rừng đói thế này, mỗi lần bò ngựa đi nương, A Phủ phải ở lại trông.

A Phủ ở lều luôn hàng tháng ngoài nương, đêm đến thì dồn bò ngựa về nằm chầu nhau ngủ quanh

Chẳng may, đã mấy ngày A Phủ mê mải đi bẫy dím, không đếm được ngựa. Hôm ấy vào rừng thấy vết chân hổ, A Phủ vội phóng ngựa chạy vòn quanh đàn, dồn chúng quần lại để đếm. Lùa hết về, đếm đầu thấy thiếu một con bò. A Phủ đếm lại mấy lần. Thiếu một con bò. A Phủ vội nhào vào rừng, lần theo lốt chân hổ thì tìm ra được con bò đã bị hổ ăn thịt chỉ còn lại một nửa mình nằm ngay dưới một cây thông cụt. A Phủ nhặt mấy miếng thịt rơi quanh đáy rồi vác nốt nửa con bò về. Nghĩ bụng: "Con hổ này to lắm, hãy còn ngủi thấy mùi hôi quanh đây, ta về lấy súng đi tìm, thế nào cũng bắt được".

Về đến nhà, A Phủ lảng vai ném nửa con bò xuống gốc đào trước cửa. Pá Tra bước ra hỏi:

– Mắt mấy con bò?

A Phủ trả lời tự nhiên:

– Tôi về lấy súng, thế nào cũng bắt được. Cơn hổ này to lắm.

Pá Tra hất tay, nói:

– Quân ăn cướp làm mắt bò tao. A Sử đâu! Đem súng đi lấy con hổ về.

Rồi Pá Tra quay lại, bảo A Phủ:

– Mày ra ngoài kia, lấy về đây một cái cọc, một cuộn dây mây. Tao trói mày đứng chỗ kia. Bao giờ chúng nó bắt được hổ về thì tao cho mày khỏi phải chết. Nếu không được hổ thì tao cho mày đứng chết ở đây.

A Phủ cãi

– Cho tôi đi. Được con hổ ấy còn nhiều tiền hơn con bò.

Pá Tra quát:

– Lấy cọc dây mây về đây!

Không nói nữa, như con trâu đã đóng lên tròng, A Phủ lảng lặng ra vác chiếc cọc gỗ rồi lấy cuộn dây mây trên gác xuống. Tự tay A Phủ đóng cái cọc gỗ xuống bên cột. Pá Tra vẫn đứng đấy, bấy giờ đáy A Phủ vào chân cột, hai tay bắt ôm quặt lên. Rồi dây mây cuốn từ chân lên vai, chỉ còn cổ và đầu hơi hoi lúc lắc được. Đàm bà trong

nhà, mỗi khi đi qua đều cúi mặt. Không một ai dám hỏi, cũng không ai dám nhìn ngang mắt.

Đến đêm, A Phủ cúi xuống, nhay đứt hai vòng mây, nhích giãn dây trói một bên tay. Nhưng mới được đến lúc ấy thì trời cũng vừa sáng. Pá Tra vào khám, quẳng thêm một vòng tròng lọng vào cổ. Thế là A Phủ không cúi, không còn lắc được nữa.

A Sử và lính dõng của thống lý đi đuổi, không lùng bắt được con hổ. Thì cũng đã mấy ngày A Phủ phải trói đứng trong góc nhà. Đằng kia, bếp lò bung ngô cao ngang nhà vẫn hừng hực đỏ rực lửa. Mỗi hôm hai buổi cơm, người ra người vào ăn uống tấp nập. A Phủ chỉ đứng nhắm mắt, cho tới đêm khuya.

Những đêm mùa đông trên núi cao dài và buồn, nếu không có bếp lửa sưởi kia thì My cũng đến chết héo. Mỗi đêm, My đã dậy ra thổi lửa hơ tay, hơ lưng, không biết bao nhiêu lần.

Thường khi đến gà gáy sáng My ngồi dậy ra bếp sưởi một lúc thật lâu thì các chị em trong nhà mới bắt đầu dậy ra dóm lò bung ngô, nấu cháo lợn. Chỉ c mắt được từng lúc My lại thức sưởi lửa suốt đêm.

Mỗi đêm, khi nghe tiếng phù phù thổi bếp, A Phủ lại mở mắt. Ngọn lửa sưởi bùng lên, cùng lúc ấy thì My cũng nhìn sang, thấy mắt A Phủ trùng trùng, mới biết A Phủ còn sống. Mấy đêm nay như thế. Nhưng My vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi. My vẫn trở dậy, vẫn sưởi, My chỉ biết chỉ còn ở với ngọn lửa. Có đêm A Sử chợt về, thấy My ngồi đấy, A Sử ngứa tay đánh My ngã xuống cửa bếp. Nhưng đêm sau My vẫn ra sưởi như đêm trước.

Lúc ấy đã khuya. Trong nhà đã ngủ yên. My trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên. My lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở. Một dòng nước mắt lắp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Nhìn thấy tình cảnh như thế, My chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói My, My cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái

nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ... My phảng phất nghĩ như vậy.

Đám than đã vạc hắp lửa. My không thổi, cũng không đứng lên, My nhớ lại đời mình, My lại tưởng tượng như có thể một lúc nào, biết đâu A Phủ chẳng đã trốn được rồi, lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là My đã cởi trói cho nó, My liền phải trói thay vào đấy, My phải chết trên cái cọc ấy. Nghĩ thế, trong tình cảnh này, làm sao My cũng không thấy sợ...

Lúc ấy, trong nhà đã tối buông, My rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng My tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... My rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè túng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì My cũng hốt hoảng, My chỉ thì thầm được một tiếng "Đi... đi..." rồi My nghẹn lại. A Phủ bỗng khụy xuống, không bước nổi. Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.

My đứng lặng trong bóng tối.

Rồi My cũng vụt chạy ra.

Trời tối lầm. Nhưng My vẫn băng đi. My đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc. My nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

– A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, My lại nói:

– Ở đây thì chết mất.

A Phủ chợt hiểu.

Người đàn bà chê chồng đó vừa cứu sống mình.

A Phủ nói: "Đi với tôi". Và hai người lặng lẽ đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi.

Hai người đi liền một tháng. Họ đi chuyền trên những triền núi cao ngất, lốm đốm nhà, thấp thoáng ruộng đất đỏ suối trắng tinh,

trông thấy ở trước mặt mà đi mấy ngày chưa tới. Đi từ Hồng Ngài xuống qua vùng ruộng ở Mường Quài của người Thái, đi từ Nậm Cắt sang Chồng Chia, từ Chồng Chia qua dốc Lùng Chùng Phủng lại trở về bờ sông Đà phía giữa châu Phù Yên sang châu Mai Sơn, là chỗ đầu mối giao thông của ngoài vùng tự do và các khu du kích của các dân tộc Thái, Dao, Mèo bên kia sông, rồi họ về ở trong những làng Mèo đỏ hẻo lánh vùng Phiềng Sa. Xa lắm rồi, thống lý Pá Tra không đuổi được nữa - họ nghĩ thế.

Ròng rã hơn một tháng, ăn rau rừng, củ nâu, mộc nhĩ, đi vừa hết mùa mưa mới tới Phiềng Sa.

Hai người tới Phiềng Sa thì ở đây không ai còn biết đây là A Phủ, người ở nợ nhà thống lý, cũng không ai biết đây là cô My, con dâu gạt nợ của nhà thống lý. Người ta ngỡ đây là hai vợ chồng trong một nhà đồng anh em ở làng bên kia dốc Lùng Chùng Phủng, ruộng vỡ được ít mà miệng ăn thì nhiều, cho nên anh em, vợ chồng phải chia ra, đem nhau đi tìm ăn nơi khác. Hai người nhận là vợ chồng. Mà thật thì A Phủ và My đã thành vợ chồng từ những hôm vượt rừng vượt núi sang.

Từ những hôm ấy My mới thật thấy được có chồng, có vợ. Tuy vậy, có lúc chợt nghĩ tới ma nhà Pá Tra nó đã nhận cho My là vợ A Sử. Nhưng cũng chỉ sợ từng lúc. Thế rồi mấy ngày sau, chẳng những chẳng sợ ma làm chết, mà còn quên tất cả. Ở Phiềng Sa thì người ta đều gọi là vợ chồng A Phủ.

A Phủ làm nhà thèo đành ra một ngọn đồi gianh. Những ngày quang trời trông thấy dòng sông và cánh đồng Bản Pe có ruộng xòe như cánh quạt.

Được ít lâu một hôm A Phủ bỗng thấy dưới Bản Pe có một vệt đỏ như ồ mối đùn. A Phủ không biết là cái gì, sang bên làng hỏi mọi người, rồi về nhà bảo vợ.

– Ở đồn Bản Pe, thằng Tây mới đục đất làm nhà ở, đất đỏ ta trông thấy đấy.

A Phủ vẫn cho là thằng Tây thì cũng như "người khách" bán muối, bán vải, kim chỉ ở cửa Vạn ngoài sông Đà (Nghe người ta nói

chứ A Phủ cũng chưa được đi cửa Vạn bao giờ) họ làm buôn làm bán, không bận gì tới ta. Rồi A Phủ cũng không để ý hơn nữa.

Bản Pe và dòng sông kia, đôi khi trông thấy đấy, nhưng chẳng biết mấy ngày đường mới đi tới được, cũng chẳng có ngày tháng thong thả nào mà đi tới, chẳng thì giờ nào mà nghĩ tới. Ban nhiêu việc đang làm, đang đợi. Từ khi sang, nhờ làng giúp, A Phủ mượn được cuốc, được dao làm. Người ta có trâu thì con trâu làm đỡ một nửa công, đằng này không có, hai vợ chồng làm cả việc con trâu.

Năm sau, đến mùa, vợ chồng đã có bắp ăn đủ, lại trồng được một nương gai để may váy áo.

My ngồi trước cửa dệt vải, không rũ mặt xuống như những năm trước còn ở nhà thống lý, mà My ngẩng mặt theo chiếc thoi, tay My vỗ con cuốn quần vào lưng, nhanh thoăn thoắt. Trong chuồng nhà nuôi được hai con lợn nhỡ.

Vợ chồng đang bàn tính phải làm nhà gỗ, vì ở đây đầu núi, nhà gianh không chịu được gió lốc tháng tám, có khi bay cả người, cả nhà, phải nhà gỗ mới chắc chắn đứng được. Thé là họ bắt đầu công việc làm nhà gỗ, như mọi người chí thú khác ở trong làng. Mỗi buổi đi rừng chặt cùi, A Phủ vác rìu chặt một cây gỗ, đem về, cái thì đẽo làm ván, cái làm cột, cái làm mái. Đã vác về một chục mảnh. Chỉ độ ba năm sau sẽ được một cái nhà tốt.

Vợ chồng A Phủ thường nghĩ đến cái nhà gỗ tết ấy cho cả đời mình ở, đời con cháu ở, một cái nhà gỗ có tàu ngựa quanh mái hiên, đằng trước đằng sau nhà có hai dãy đào. Trước cửa này ta sẽ nhặt hết đá sỏi dọn làm một khoảng vườn to, có ván gỗ rào quanh, đến mùa khô ráo thì trồng đủ rau cải xanh, đậu răng ngựa. Trên những tảng đá to quanh nhà, My đem váy áo ra hong nắng. Gặt hái đã xong, lại sắp Tết. Mấy nhà mồ chung một con lợn to, ăn thịt, uống rượu, còn bao nhiêu mồ thì để dành làm dầu thắp đèn quanh năm. Hai vợ chồng thường bàn tính những chuyện tốt đẹp tưởng tượng ra như thế.

Một hôm A Phủ đi nương. Giữa trưa, về thấy trong nhà có một lũ lính ngụy. Hai con lợn trong chuồng lính đã bắt ra từ lúc nào, trói nằm trước cửa. Nếu về chậm, chắc họ đã mang đi rồi.

Lạ quá, A Phủ xăm xăm chạy đến hỏi:

– Mày muốn ăn lợn của tao à?

Mấy người lính ngụy chỉ khinh khỉnh nhìn A Phủ, không nói. A Phủ lại hỏi:

– Thống lý bảo mày sang ăn lợn của tao à?

Những người lính ngụy Thái cũng không nói, mà họ hắt hàm về phía mấy người quan Pháp vừa từ ngoài rừng bước vào không biết họ tìm kiếm gì ngoài ấy. Cả đời A Phủ bấy giờ mới thấy thằng Tây lần này là một. A Phủ giật mình, rón chân chạy trở lại. Nhưng A Phủ đã quên ngay sợ và lại chăm chăm mắt vào hai con lợn của mình. Trong lúc sợ hãi, A Phủ cũng nghĩ luôn rằng bọn Tây có thể giống những "người khách" bán muối, vải, km chỉ, xưa nay làm buôn làm bán ở ngoài cửa Vạn, bèn hỏi:

– Mày về đây muốn mua lợn của tao à?

Người lính ngụy gật và nói:

– Ủ, quan về mua lợn của mày. Mày phải khiêng lợn cho quan đi với chúng tao.

Họ bắt A Phủ khiêng lợn đi. Vừa sợ người Tây và lính có súng, vừa sợ mất không lợn, A Phủ chẳng kịp ăn cơm, chẳng kịp hú gọi vợ về, đã phải cùng ba người lính Thái khiêng hai con lợn xuống núi về đồn Bản Pe.

A Phủ đi chuyến ấy, rồi năm ngày, mười ngày, mười hai ngày, nửa tháng cũng không thấy về.

My ra đứng đầu nương trông xuống Bản Pe: cái đồn vẫn đỏ hoe như tổ mối. Trông một lúc thì mắt hoa lên, nước mắt lo lắng giàn giụa ra.

Một buổi, A Phủ hớt hải chạy về. Bộ quần áo đen vẫn rách toí tả thế. Nhưng trên đầu, không biết làm sao, đã bị cắt cụt cái đuôi tóc mất cả cái hoa roi mọi khi dài xuống đến vai.

Người trong làng ra hỏi thăm. A Phủ vừa kể vừa chửi:

– Con chó đẻ ra thằng Tây. Tôi khiêng lợn xuống, nó trói bắt tôi nằm hai ngày một chỗ với con lợn. Nó bảo tôi nuôi cán bộ, nên bắt tôi về bỏ tù. Tôi bảo: Tao không biết cán bộ đâu, tao không biết nuôi

ai, từ khi tao về ở đây mới chỉ có mày đến, mày lấy lợn của tao, thế là mày bắt tao phải nuôi mày đấy. Chúng nó đánh tôi nhiều lắm. Cái tóc tôi dài thế này, cái tóc bồ mẹ tôi để cho, mà một lũ nó đ đầu tôi xuống, nó đem cắt hết đi. Rồi nó bắt tôi khiêng đá, bắt tôi khiêng nước... Con chó đẻ ra thằng Tây! Tôi khổ quá phải trốn về, đành bỏ mất hai con lợn cho nó ăn rồi.

Từ đấy, những khi trời sạch mây mù, trông xuống Bản Pe thấy cái đồn Tây đỏ như tổ mối, thì A Phủ lại kể chuyện và mở vai áo ra, đếm những vết bị đánh đã vắn thành vết sẹo. A Phủ vừa kể, vừa chửi. Böyle giờ trông cái đồn không đứng vững như trước, hễ trông thấy lại thấy thấp thỏm. Chạy đi đâu ở thì tiếc nương, tiếc công. Mà ở đây thì lo sóm tối mất của, mất người, không biết thế nào.

Một hôm, vợ chồng Á Phủ đương cuộc nương. Nghe phía nhà ở vắng lại tiếng sáo thổi một bài hát.

Thấy ruộng không thấy nương

Thấy nhà không thấy người...

Có một người lạ vừa lên nhà A Phủ. Theo thói quen, thấy nhà vắng, khách thường thổi sáo gọi chủ về. Người lạ ấy mặc quần áo chẽn đen, đuôi tóc dài, nói giọng người Mèo trắng. Lát sau, vợ chồng A Phủ đã cùng ở nương về. A Phủ trông thấy khách lạ, đoán là một anh Mèo trắng, những người Mèo trắng ở dãy núi phía trong vẫn thường ra vùng ngoài này tìm đồ muối ăn.

Đầu câu chuyện với khách, theo thường lệ thân mật, A Phủ hỏi:

– Ăn cơm chưa? Ăn cơm nhà ta đi.

Rồi A Phủ và người lạ vào ngay bếp, lấy mấy nắm bột ngô xuống ăn với thịt chuột nấu rau cải của My vừa nhổ ở nương về. Họ ăn nhầm nháp và nói chuyện.

– Ở đây về đây?

– Ở ngoài vào.

– Ngoài nào?

– Ở ngoài vào khu du kích.

A Phủ đứng ngay lên, tay vẫn cầm cái thia đầy nước canh vừa múc, chưa kịp húp, đổ lênh láng cả trên mặt đất. A Phủ gọi vợ, hốt

hoảng. Rồi lại quay ngay vào hỏi người lạ:

– Có phải là cán bộ?

– Ừ, tôi là cán bộ Chính phủ. Tôi nghe nói anh mới bị Tây bắt, tôi về hỏi thăm anh.

A Phủ tái mặt. Mỵ đang ăn cơm một mình ngoài sân, chạy vào ngơ ngác đứng cửa. A Phủ háp tấp bảo vợ:

– Nó là cán bộ!

Rồi A Phủ đột nhiên hăng lên, nhảy lại trước mặt người lạ kêu:

– *Pá chính*^[4].

Người lạ ấy vẫn điềm tĩnh cầm bát bột ngô. A Phủ trợn mắt:

– Tao thù mà

Người lạ cười:

– Sao A Phủ lại thù cán bộ?

– Một đời tao chưa trông thấy cán bộ mà thằng Tây cứ bảo rằng tao nuôi cán bộ, thằng Tây đánh tao, cắt tóc tao.

Người lạ nhìn thằng vào mặt A Phủ, nói:

– Thằng Tây muốn ăn lợn của A Phủ nên nó nói dối thế thôi. Chứ cán bộ cũng như A Phủ, cũng người chín chau mười mường trong đất nước Việt Nam, cùng nghĩ một bụng, cùng uống con suối chảy trong đất ra, vẫn thường ở với nhau, có gì khác đâu.

Rồi người lạ nắm tay Á Phủ, đứng xích lại, đo cánh tay mình với A Phủ:

– Ta chân tay dài bằng nhau, nói tiếng nhau. Ta là anh em. Nó chỉ nói dối A Phủ để lấy lợn ăn không phải trả tiền A Phủ đấy.

Từ nãy nghe cán bộ nói, A Phủ đã thấy xuôi. Rồi dần dần nghĩ ra. Cán bộ nói tiếng như ta, tóc dài như tóc ta, cũng người họ ta, ăn như ta, cánh tay bằng cánh tay ta, đến nhà ta chơi biết thổi sáo gọi người về, không lấy lợn, không đánh ta, cán bộ không phải như thằng Tây, có gì mà phải thù? Thôi, thằng Tây nói dối rồi. Nghĩ thế, A Phủ liền quay ra thì thào với vợ. Đồng chí cán bộ ấy thoảng nghĩ hai vợ chồng A Phủ nói chuyện với nhau, đoán nét mặt và cử chỉ, biết

tình hình đã đổi khác lúc nãy. Rồi thấy A Phủ lại nhồm nhoàm ăn cơm. Mỵ thì đã bắt đầu ngẩng lên nhìn người lạ.

Đợi A Phủ vừa nói với vợ xong, anh liền thân hỏi:

– Tây bắt A Phủ mấy hôm? Làm sao trốn về được?

Thế là A Phủ mở áo cho đồng chí cán bộ xem những vết sẹo, rồi kể chuyện Tây đánh, Tây sai lính bắt cắt tóc, bắt tù, bắt gánh đá, khiêng nước... A Phủ nhớ vợ, nhớ nhà... A Phủ nhảy qua bờ rào, chạy... Kể xong, A Phủ hỏi:

– Nó đánh ta, nó bảo ta nuôi cán bộ. Trông cán bộ thì cũng như anh em ta thôi, sao nó sợ cán bộ thế?

Đồng chí cán bộ bèn cười:

– Nó sợ cán bộ Chính phủ. Nó cũng sợ cả người nào nuôi cán bộ Chính phủ, cho nên nó phải đánh người ta.

Từ lúc ấy, đồng chí cán bộ đã trở nên thân thiết như người trong một nhà. Đã hiểu cán bộ là người anh em thì A Phủ nhìn bằng anh em ngay. A Phủ bảo: "Người Mèo chúng ta bao giờ cũng thù đứa nói dối, thù đứa ăn tham, bao giờ cũng thích người tốt làm anh em một bụng. Cán bộ có một bụng thế không?".

Ngay buổi chiều, A Phủ bản cán bộ cùng ra phá cái chuồng lợn, lấy gỗ vào đẽo làm vách. Đồng chí cán bộ ấy đẽo vách nhanh và phẳng, thật rõ ràng một bụng như ta. vừa làm, đồng chí cán bộ vừa hỏi:

– Sao không để chuồng nuôi lợn khác?

– Rồi Tây lên ăn mất, thôi không nuôi nữa.

– Có cách nuôi

– Cách nào?

– Ở Pú Nhụng trên Lai Châu bây giờ nhà nào cũng có hai nhà. Người ta nuôi lợn ở nhà trong rừng, để ngô, để bí ở nhà trong rừng, cái nhà trong rừng có đủ cả, còn cái nhà ngoài làng thì không có gì. Thằng Tây lên tìm sẽ không còn gì mà cướp được. Cả nương ngô, nương khoai, nương rau cải người ta cũng làm bí mật thật xa, Tây đi tìm không trông thấy thì không làm hại được. Các làng bên kia người ta cũng đang làm như thế đấy.

A Phủ bảo vợ:

– Ta cũng bắt chước như người Pá Nhung. Nếu thế thì ta vẫn ở đây được, không sợ mất cướp.

Luôn hôm sau, A Phủ và đồng chí cán bộ ấy vác gỗ, đeo những quảy khoai, ngô, những thùng gỗ đựng nước vào rừng sâu làm lán, làm chuồng lợn, lại đắp cả cái lò bung ngô trong rừng. Ba hôm làm đã xong, A Phủ thích quá, ra đứng đầu nương trở xuống cánh đồng Bản Pe:

– Thằng Tây kia mà lên đến cái dốc này thì ta vào rừng. Này, chúng ta đi bảo cho cả vùng Phiềng Sa cùng biết cách làm nhà trốn trong rừng như ta nhé.

– Người ta làm cả rồi. Chỉ còn có A Phủ làm sau cùng đấy thôi.

– Cán bộ bảo cách à?

– Ủ.

Hai người ngủ một đêm ở lán trong rừng.

Đêm ấy A Phủ hỏi chuyện vợ con nhà cửa, đồng chí cán bộ nói: "Quê nhà tôi dưới xuôi, ở đây cũng có giặc Tây đến, nó cũng đi cướp thế này. Nhân dân cũng phải đem của đi cất giấu và đã lập đội du kích đánh nó để giữ người, giữ cửa. Vì tôi biết giấu của, tôi biết đánh du kích nên Chính phủ cho tôi đi các nơi, bảo mọi người cùng làm như thế. Quê nhà tôi cũng thế này. Anh em tôi cũng không còn ai nữa. Tây giết mất cả rồi". Nghe xong, A Phủ vùng ngồi dậy, nắm chặt hai tay anh cán bộ: "Ta giống nhau thế thì làm anh làm em với nhau được".

Rồi A Phủ lại kể chuyện đời mình, đời Mỹ, cho tới khi tại sao hai người trốn đến ở đây và lấy nhau. Đồng chí cán bộ ấy nghe, trong lòng xót xa lắm. Nửa đêm mà vẫn thao thức chưa ngủ được. Đồng chí cán bộ bảo A Phủ:

– Được rồi, tôi xin ăn thè làm anh làm em cho thật bền với A Phủ.

A Phủ sung sướng quá:

– Tên là cán bộ à?

– A Châu.

– Cán bộ A Châu!

– A Phủ!

– Bây giờ làm anh làm em rồi, nếu A Châu còn nhiều công tác Chính phủ phải đi đâu thì A Châu viết một cái giấy để lại đến bao giờ lấy được nước độc lập thì tôi mang cái giấy ấy về xuôi đến tận nhà mà nhận nhau.

Hôm sau, về đến nhà ngoài làng, A Phủ bắt một con gà trống mang lên giữa nhà để làm lễ *ăn thề* (*ăn sùng*) nhận nhau làm anh em, theo phong tục người M

A Châu treo trên vách một lá cờ đỏ sao vàng nhỏ mà từ sáng sớm A Châu đã đi sang mượn được của một tiểu tổ du kích bên Phièng Sa. A Phủ thắp lên mấy nén hương. Mùi hương thơm ngan ngát tỏa bay khiến cho đồng chí cán bộ miền xuôi ấy nhớ lại khi xưa còn ở làng, mỗi lần trong nhà có cúng giỗ. Bây giờ mình đã thoát ly và trở nên một đảng viên cộng sản, Đảng đã phân công cho đi chiến đấu chống đế quốc phong kiến cùng với các dân tộc anh em trên rừng núi, mà lại tự tay làm cái việc phong kiến này, anh thấy vừa buồn cười, vừa ngượng. Tuy nghĩ như vậy nhưng anh vẫn lặng lẽ và nghiêm trang để nhích đầu lá cờ lên trên những nén hương, ngay đầu bếp.

A Phủ lâm râm đến giữa nhà, khấn vào bàn thờ cúng ma một lát rồi quay sang bên bếp, đứng trước nén hương và lá cờ A Phủ cúi đầu thề.

– Tôi là Vừ A Phủ, tôi đã đem trình ma em tôi là Vừ A Châu, tôi thề suốt đời làm anh em với nó, ăn ở với nhau tốt mãi, bây giờ cũng thế, bao giờ được độc lập cũng thế, không bao giờ tôi hai lòng mà đi báo Tây hại nó, nếu tôi làm sai lời thì trời làm chết vợ chồng, chết hết giống nhà tôi.

A Châu giơ tay thề.

– Tôi là A Châu, tôi thề trước lá quốc kỳ, tôi suốt đời làm anh em với A Phủ, ai bắt nạt A Phủ thì cùng nhau đánh đứa thù, đánh thắng Tây, không bao giờ bỏ anh em, nếu tôi sai lời thì tôi phải chịu kỷ luật của Đảng.

Hai người đã thè xong, A Phủ kê con dao lên cắt cổ gà. Được lưng bát tiết, A Phủ quỳ xuống, uống một nửa, A Châu quỳ, uống một nửa.

A Châu uống liền hai hơi hết bát tiết gà, không thấy tanh mà cũng không ghê lợm gì cả. Ý nghĩa tinh thần lớn lao của công việc đã khiến người cán bộ vượt qua những điều ngần ngại lúc nãy. Từ lúc nghe A Phủ thè, nét mặt nghiêm, tin tưởng, rồi chính mình bước ra thè suốt đời làm anh em với A Phủ, cũng như với dân tộc Mèo, không bao giờ phản nhau, thì người cán bộ không còn ngượng và sợ mình phong kiến nữa, mà trước bàn thờ lúc này anh chỉ thấy chói lợi một lòng trung thực tha thiết của hai người. Anh đã cảm động, thầm thía, điềm nhiên uống cạn bát tiết gà không để ý gì khác.

My chạy từ trong bếp ra. Đàn bà không được ăn thè, nhưng My trông, My nghe hai người thè thì My không ngồi bếp được, My chạy ra quỳ xuống trước cò và máy nén hương thấp dở, My bưng mặt khóc. A Phủ cũng bật khóc. Mỗi người nghĩ lại ngày qua, cay đắng một cách.

A Châu nói với My:

– Bao giờ nhân dân ta lấy được độc lập thì vợ chồng A Phủ về quê tôi chơi. Bấy giờ tha hồ đi, đâu cũng được ở yên, làm ruộng làm nương, làm buôn làm bán, đâu cũng sung sướng như nhau.

Nghe A Châu nói, hai vợ chồng A Phủ ngược lên, nước mắt còn chan hòa, cũng nghĩ đến lúc sung sướng ấy. Có cái nhà gỗ trên núi tranh, có trâu, có ngựa quanh nhà, có trẻ con chạy chơi dưới những cây đào trước cửa, như họ đã ước từ ngày mới sang Phièng Sa.

Từ đây, A Châu thường khi đi, khi về nhà A Phủ. Mỗi lần công tác xa, lại dặn: "Ở đây nhé, rồi tôi trở về, ở đây nhé!...". Vợ chồng A Phủ vẫn ở đây.

Một năm sau, vùng Phièng Sa thực sự đã trở nên một khu du kích. Thằng Tây đồn Bản Pe lên cướp lợn, cướp bò, ē ngô, thì làng chạy hết, du kích ở lại phục bắn đuổi. Lâu lâu không dám nhung nhăng lên và khinh thường người ở trên núi nữa.

Nhà nào cũng làm nương bí mật và có lán trong rừng. Hôm ủy ban xã làm lễ ăn thè cho đội du kích thành lập, có bộ đội và ban

huyện về tham dự, mít tinh xong nhân dân lại ở lại chơi đánh pao, đánh yến. Đội du kích đủ súng kíp, có cả ngựa. Những ngày nắng, du kích lên tập bắn trúng lá cây trên đỉnh núi. Đây là tình hình khu du kích Phiềng Sa đương hăng hái tin tưởng, mong chờ.

Mùa xuân lại đến trên những đỉnh núi cao của các làng Mèo. Tết của khu du kích đương kháng chiến không có tiếng chiêng cúng ma rập rờn như mọi năm. Nhưng trong đồi cỏ tranh mênh mông, gió cứ giật từng cơn vàng rực và trong một phong cảnh khô héo cũng tựa tựa mọi năm, mỗi khi gặt hái xong, năm nào cũng như năm nào, trời cao mà như gần cỏ tranh đã bắt đầu úa, có những con đường đất đỏ ối dài hun hút, vờn lên từng nét ghê rợn bên sườn núi trọc, có những buổi chiều buốt, lạnh teo, thì trong khi ấy cái Tết đầm ấm thong thả tới. Nhà nào cũng nghỉ đi làm nương. Củi gỗ thông trong bếp bốc mùi thơm. Tiếng sáo réo rắt suốt đêm ngoài đầu núi tranh. Nhà nhà giã bánh dày, giết lợn làm Tết. Năm nay trai gái không chơi Tết trước sân đầu làng, sợ tiếng sáo và tiếng reo hò sẽ kích động xuống cánh đồng, khiến Tây đồn nghe tiếng. Trai gái kéo nhau lên núi chơi. Đi chơi trên núi từng đoàn. Chỉ có trẻ con và người già ở lại nhà. Mấy năm qua không sắm được gì mới, nhưng cái Tết của khu du kích hoàn toàn vui bởi vì người nào cũng đã khéo dàn dựng: các chị Mèo đỏ, váy thêu, áo khoác, khăn hoa chùm rực rỡ. Các chị Mèo trắng chít khăn xếp nếp phẳng lì, tóc mai cạo xanh nhẵn. Con trai thì áo chẽn, bịt đầu khăn trắng, thắt lưng màu thiên thanh.

Nhà A Phủ cũng giã bánh dày. Tết này là Tết đầu tiên hai người có thịt, rượu mà ăn với nhau, từ khi lấy nhau. Hai vợ chồng cứ mừng rỡ, vui sướng như trẻ con thấy Tết.

Buổi sáng, có một bọn trai gái trong làng trèo đồi sang nhà A Phủ chơi và uống rượu. Một bát rượu chuyền tay nhau, mỗi người uống một hớp, rượu bát chuyền quanh bếp sưởi củi thông thơm, uống hết bát rượu ấy họ lại uống bát khác Vừa uống vừa hát.

...Em không yêu anh

Quả pao anh ném đi

Quả pao rơi xuống đất.

Khi sương mù bắt đầu tan, đám trai gái mới kéo nhau lên núi.

Họ vừa ra khỏi đây. Tiếng hát, tiếng sáo, mùi rượu, tiếng cười còn đầm ấm đầy nhà. My và A Phủ chưa đi, hai người chênh choảng say.

My ngồi bên bếp, má đỏ rù, lặng lẽ cời than, nướng miếng bánh ăn. Đột nhiên My nhớ lại ngày con gái của mình. Những ngày đầu tiên trong đời người con gái ở nhà mình cũng uống rượu, cũng cời than sưởi ấm, cũng có nhiều trai gái cùng lứa tuổi đến chơi thổi sáo, hát, cười. Nhà My nghèo lắm, váy áo cũ của mẹ để lại cho thôi, thế mà sung sướng bao nhiêu. Nhưng những ngày con gái êm ám ấy chỉ ngắn ngủi, nhanh như bóng nắng. Rồi đến khi về nhà Pá Tra, khổ quá, My không còn nhớ, không còn muốn nhớ. Nhưng sao đến tận bây giờ My cũng chưa thể quên dứt được cái lỗ cửa vuông mà bao năm My đã ngồi trong bóng tối ngược mắt ra, lúc nào cũng chỉ thấy mờ bóng sương. My đang nghĩ lại...

A Phủ đã buộc xong gói bánh, xách đến ngồi trước bếp, bảo

– Ta đi chơi.

– Không đợi A Châu về cùng đi chơi à?

Nghĩ đến đi chơi, rồi My lại nói:

– Bao năm nay không đánh pao, không thổi sáo, quên hết rồi.

– Bây giờ không ai cười nhau đâu.

Biết thế, nhưng My vẫn hỏi:

– Anh không có vòng bạc, em không có váy thêu mới, rách hết mà cũng đi chơi được à?

A Phủ cười thật to:

– Bây giờ thành khu du kích, có ủy ban về ta, ta chơi Tết không còn đứa ăn mặc đẹp đi đánh nhau cướp vợ đâu. Đây khác Hồng Ngài rồi.

Nghe thế, My mũi lòng, nước mắt rò xuống. My khóc, nhưng trong lòng My thì phơi phới. My với tay rút cái sáo cài trên ngực áo A Phủ. Nước mắt giàn giụa, My nhắc ống sáo. Sáo thổi một bài hát tình, mười mấy năm nay không thổi nhưng My vẫn nhớ từng câu:

Em không yêu anh

Anh không yêu

Em bỏ anh không được Em phải về, em lấy anh
Làm thế nào cho em lấy được anh.

A Phủ cũng xách cái khèn, đứng dậy.
...Trời hết rồi em ạ

Tay em biết cầm kim khâu áo
Em không có lòng thì thôi
Em có lòng thì về
Ta ở với nhau một đêm.

Ngoài cửa, bọn trai gái khác đi qua, lao xao gọi vào:
– Chơi một mình với nhau ở nhà à?

Chẳng biết vợ chồng A Phủ có nghe tiếng không, nhưng hai người vẫn mải mê thổi sáo, thổi khèn. Ngoài kia. đám trai gái nọ không đợi, lại đi, tiếng sáo cũng véo von đi.

Lúc sau, A Phủ chợt chổng khèn, nhìn ra ngoài:

– Người ta đi hết rồi. Ta cũng đi thôi. Có thể lên núi thì đã gặp A Châu trên ấy.

My khoác tay nải bánh lênh vai. Hai người bước ra, theo đường dốc đi lên.

Vẫn vu như lúc nãy, vợ đi trước, thổi sáo. Chồng, đằng sau hát theo. Tiếng hát ú dài, mênh mông trong đồi tranh. Hôm ấy trời trong như một bóng sáng. Trông xuống thấy chảy qua chân núi một dòng suối trắng tinh.

Tới đầu dốc, sắp vào một vệt rừng thưa, bỗng A Phủ che ngang tay lên trán, đăm đăm nhìn xuống, rồi chậm rãi nói, theo mắt nhìn:

– Con chó đẻ ra thằng Tây! Nó kéo lên cướp Tết của ta kìa, đong lắm.

A Phủ vứt cái khèn xuống tảng đá, chạy lao về nhà, dắt ra một con ngựa của đội du kích đưa cho My:

– Em lên báo tin cho du kích.

My vội vã phóng lên núi, trong khi A Phủ ra khe đá, lấy khẩu súng kíp vẫn giấu ở đấy, rồi chạy tắt núi tranh sang Phièng Sa.

Từ trên rừng, các đám trai gái đang chơi đã thành đội du kích tập hợp lại.

Đội du kích trở về đến làng, thì lính đồn đã ùa vào khắp nơi rồi. Không có chỗ phục, súng kíp không đến gần được, nhưng du kích cứ leo móm đá, đứng ngay trên đầu những nơi chúng sục sạo, mà bắn súng và lăn đá. Các chị chạy theo đưa bánh, tiếp đạn.

Ở đầu dốc vào rừng, một tổ phụ nữ tiếp tế đã bị giặc vây bắt được. Cả My cũng bị bắt.

Cuộc càn quét của giặc lên khu du kích Phièng Sa kéo luôn ba ngày.

Ngày thứ nhất chúng khuân hết của cải cánhà, từ cái thùng gỗ, cái váy, cái cối đá, đem về một chỗ và bao nhiêu người già trẻ con còn mắc trong làng chưa chạy được thì chúng cũng nhốt cả ở đấy.

Ngày thứ hai, lần lượt đi đốt nhà, cho ngựa phá các vườn rau cải, bẻ nốt những nương bắp muộn, rồi lùa trâu, bò, dê, ngựa ngoài đồi tranh về, cuối cùng, chúng lén sục đốt phá các lán trong rừng.

Du kích bắn lại, chúng chạy bật xuống.

Ngày thứ ba, bọn lính đã tỏa ra trên các dải núi, bắt đầu họp lại. Ngô thóc và mẩy chục người già, trẻ con và các chị bị bắt, hàng trăm bò ngựa và cảng mười thằng chết, thằng bị thương, chúng đem cả xuống núi.

Suốt một ngày chưa xuống tới chân núi. Cứ qua mỗi mô đá một khe hẻm hiểm trở lại gấp súng nổ, phải chửng lại. Nhờ thế, có một số chị em bị bắt đã tan chạy. My cũng chạy được.

My về chỗ lán cũ. Nhưng lán cũ đã bị cháy hết. My theo liên lạc du kích vào cánh rừng khác. A Phủ cũng vừa về đây lấy đạn. Thấy chồng, My bùi chặt vai, òa khóc, mặc mọi người xung quanh xúm đến.

Những người du kích đứng nghe My kể lại chuyện bị bắt. My vừa khóc vừa khiếp sợ kể lại.

– Vợ con A Chế chết ngay từ lúc xuống giữa dốc, chết thảm lăm. Chị ấy sắp đẻ, lại cõng con. Đến giữa dốc thì ngã xuống, đau bụng quá, những thằng lính đi sau cứ giẫm lên, chị phải nằm chết giữa đường. Còn có đứa con lên ba, một mình nó lạc lại sau. Thằng lính đến kéo tay, kéo cổ, kéo tóc nó, càng đi càng đánh, đến đầu dốc thì nó ngã không dậy được nữa. Trời ơi!

My ngồi xuống, hai mắt tròn xoe, mặt tái nhợt, không nói, không thở, không khóc. Nhiều người khóc, người chửi.

A Phủ bảo My:

– Em đi cả đêm, nhọc quá rồi, đừng kể chuyện khổ ấy nữa.

Rồi A Phủ xốc vợ lên, cõng về chỗ lán cũ, đặt My xuống một tấm ván còn sót lại. My nằm thiêm thiếp. Nhưng giấc ngủ mê man ấy cũng đã làm cho My lại sức. Tỉnh dậy, My thấy A Phủ đương nức mây buộc một miếng thịt bò tót rồi đốt lửa. My vẫn nằm yên quay ra nhìn chồng nướng thịt.

Lát sau, A Phủ đến ngồi cạnh vợ. My nhìn trước nhìn sau rồi nói khẽ:

– Nay, sơ lăm, anh à. Lúc nãy chưa nói hết. Thống lý Pa Tra bây giờ ở dưới đồn Bản Pe đây. Nó về đi lính, ở làng tập trung với thằng Tây rồi.

A Phủ thản nhiên nghe, không tỏ vẻ lạ lùng gì. Nghe xong, giận dữ nói:

– Quân ấy không phải giống Mèo ta nên nó phải đi ở với Tây. Không được sơ. Thằng thống lý Pá Tra thì càng phải thù nhiều hơn, nhớ chưa?

My nói:

– Em vẫn còn sơ lăm. Bố con nó mà bắt được ta lần này...

A Phủ quát:

– Mê à? Đây không phải Hồng Ngài, đây là khu du kích Phiềng Sa, A Phủ là tiểu đội trưởng du kích mà.

Rồi, không nghe vợ nói thêm, A Phủ cứ lầm bầm chửi thống lý Pá Tra, chửi chán lại nói: "Nghĩ xem ngày trước nó trói đánh ta, làm ta khổ hại, có khác gì việc thằng Tây làm ác bấy giờ. Nó không phải

giống người Mèo. Nó không được làm dòng giống ta". A Phủ lại ngồi xuống nướng thịt, vừa làm, lại vừa chửi.

Thấy A Phủ quá quyết và chửi rủa bố con thống lý như thế My cũng lây cái bình tĩnh lại.

Chỉ một lát im lặng, rồi những lo sợ lại đến day dứt. Mấy hôm bị bắt đã quá sợ vừa qua không làm cho My yên tâm ngay được. My lo nhà cháy, ngô lúa hết, bây giờ lại phải cặm cụi cày cuốc lấy lương ăn, như ngày mới sang đây vất vả khổ cực mà chắc đâu đã được ăn. Hay ta lại đi? Ý nghĩ "lại đi" cứ luẩn quẩn, gạt đi nó vẫn trở lại, và khi nhớ, lại ghê sợ nhớ xa cả đến những tình cảnh ngày trước ở nhà thống lý Pá Tra, ghê sợ cả cái chết giữa dốc của vợ A Ché hôm trước. My càng thêm bị ray rút, hoang mang, khó nghĩ.

A Phủ đã nướng xong miếng thịt bò tốt, quẳng xuống mặt ván, reo to:

– Có lương khô đi cứu người già trẻ con rồi.

My định nói một ý nghĩ rồi lại thôi. Lưỡng lự mãi sau My mới nói, My muốn đi ở nơi khác.

A Phủ sầm né

– Thằng Tây bắt em một ngày mà nó đã làm cho cái gan của em bé đi rồi... Một đời ta mới có anh em, không bao giờ được bỏ nó. A Châu đã bảo ta giữ đường này cho bộ đội, thì ta giữ đường này cho bộ đội.

Nghe nói đến A Châu, My tỉnh. My vẫn thường nghĩ: Đời mình có bố mẹ thì bố mẹ đã chết, còn thì chỉ toàn quân ác. Bây giờ mới thấy A Châu, mới biết có người tốt. Giữa bao nhiêu hoảng hốt, nay bỗng chen thoảng lên những chuyện thủy chung ấy, thì My lại bồi hồi tin tưởng, mong chờ.

My không nói "đi" nữa. My trở dậy, cùng A Phủ ngồi nướng thịt bò. Chiều hôm, đã nướng xong thịt "lương khô" du kích. A Phủ nói:

– Mai đi họp đội du kích bàn cách xuống đánh đồn Bản Pe cứu người già, trẻ con về.

My tẩm tẩm cười :

– Bây giờ khỏi sợ rồi. Mai em đi.

Hôm sau, A Phủ và Mỵ đi họp đội du kích. Đi đường, A Phủ chợt nhớ, nói chuyện.

– Ở Hồng Ngài cũng thành du kích như ta rồi. Chỉ có bố con thống lý Pá Tra muốn theo Tây, Tây phải lên đánh tháo cho nó về đồn Bản Pe đấy. Bây giờ ở đâu cũng thành du kích.

Lần này nghe nói đến bố con Pá Tra thì Mỵ không lo sợ nữa. Mà Mỵ nghĩ: "Không biết các chị ở nhà thống lý bây giờ ra sao? Có theo du kích vào rừng, có thoát được không?". Mỵ nói với A Phủ ý nghĩ hồi hộp ấy. A Phủ iặng, A Phủ đương mải nhìn ra những làng xóm vừa bị đốt cháy.

Vùng Phièng Sa trước kia, nhà cửa san sát, trâu bò ngựa dê đi vàng cả núi tranh, bây giờ chỉ thấy thấp thoáng người đứng bới cái bát, cái lưỡi cuốc cὸn sót trong đám tro đen. Từng đàn quạ lượn trên những vũng máu khô, trên những nơi mà bọn lính đã vứt lại những đầu bò, lòng lợn, hays còn tanh sắc.

Rồi, nửa tháng đã qua vẫn thấy từng đàn quạ nối nhau lượn tìm mùi tanh trên các đầu núi.

1953

HẾT.

Chú thích

[1] Tổ chức cai trị của đế quốc Pháp trước đặt chức thống lý cho bọn viên chức người Mèo cũng như chánh Tỉnh, lý Tỉnh ở xuôi, phía ở làng Thái.

[2] Phong tục cướp vợ của người Mèo

[3] Một thứ lá thuốc độc.

[4] Tiếng lóng biểu lộ sự tức giận, cũng có nghĩa như một tiếng chửi.